TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HN&GĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Lò Thị T**, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 011302000970, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Lò Văn T1**, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 011202000660, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 24/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Điện Biên) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do thiếu sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau; không thống nhất được định hướng làm ăn, trách nhiệm đóng góp, chăm lo cho gia đình và con cái. Mặc dù được hai bên

gia đình khuyên giải nhưng anh chị vẫn không thể hòa hợp, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn sự ràng buộc về tài sản và kinh tế. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 có 01 người con chung; cháu Lò Thùy D, sinh ngày 05/3/2022. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Lò Thùy D, sinh ngày 05/3/2022 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 thỏa thuận chị Lò Thị T tự nguyện nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lò Thùy D, sinh ngày 05/3/2022 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000095 ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương